

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần “Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng
phục vụ bảo tồn, lưu giữ nguồn gen cây nông nghiệp”
thuộc Dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị
phục vụ phát triển giống cây trồng”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định số 3080/QĐ-BNN-KH ngày 15/7/2021 và số 2984/QĐ-BNN-KH ngày 05/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống cây trồng”;

Xét đề nghị của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam tại Tờ trình số 694/TTr-KHNN-TCHC ngày 05/8/2022 trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần “Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ bảo tồn, lưu giữ nguồn gen cây nông nghiệp” thuộc Dự án trên và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Trung tâm Tài nguyên thực vật tại Tờ trình số 521/TrT-

TTTN ngày 05/8/2022 trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần trên;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo kết quả thẩm định số 1018/BC-XD-TĐ ngày 08/8/2022), Cục trưởng Cục Trồng trọt và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần “Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ bảo tồn, lưu giữ nguồn gen cây nông nghiệp” với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Dự án thành phần “Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ bảo tồn, lưu giữ nguồn gen cây nông nghiệp” thuộc Dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống cây trồng”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và PTNT;
- Nhóm dự án: Nhóm C;
- Cấp công trình: Cấp IV.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao chuẩn bị dự án: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

5. Chủ đầu tư DATP (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc xây dựng): Trung tâm Tài nguyên thực vật.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát xây dựng, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng và PTNT, Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn đầu tư xây dựng MINORI và Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng Hà Nội.

Chủ nhiệm thiết kế: Kiến trúc sư Nguyễn Thị Việt Dung.

7. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, sản xuất, chuyển giao công nghệ cho Trung tâm Tài nguyên Thực vật.

8. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

9. Quy mô, nội dung đầu tư và các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

9.1. Quy mô, nội dung đầu tư:

a) Xây dựng: Thiết lập vườn cây ăn quả đặc sản gồm: hạ tầng vườn (tôn nền, đường nội đồng, đường ống cấp nước tưới, mương tiêu thoát nước), trồng mới và chăm sóc năm đầu vườn cây ăn quả đặc sản; Xây dựng vườn ươm (diện tích khoảng 504m²); trạm bơm tưới số 1 (01 tầng, diện tích khoảng 15,5m²), kho vật tư kết hợp trạm bơm tưới số 2 (01 tầng, diện tích khoảng 26,5m²); Xây dựng mới ao trữ nước (khoảng 8.130m²), cải tạo các ao trữ nước hiện có (khoảng

10.554m²); một số hạng mục phụ trợ khác.

b) Thiết bị: Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ công tác lưu giữ, đánh giá nguồn gen (Cân sấy ẩm, Máy quang phổ hấp thụ, Tủ sấy đối lưu cưỡng bức...), thiết bị phục vụ công tác truyền thông, đào tạo về tài nguyên thực vật (máy chiếu, máy tính xách tay, bàn ghế, tủ tài liệu...) và thiết bị công trình.

9.2. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

9.2.1. Thiết lập vườn cây ăn quả đặc sản:

a) Hạ tầng vườn cây ăn quả đặc sản

- Tôn nền: Diện tích khoảng 28.550m²; dưới đắp đất đồi, trên đắp đất màu trồng cây; ta luy mái đắp gia cố bằng cọc tre và bao tải cát;

- Đường nội đồng gồm:

+ Đường chính: mặt đường rộng 3,5m đổ BTXM; dưới lót vải xác rắn và lớp cấp phối đá dăm lớp trên, bó vỉa xây gạch vữa XM; để khe co giãn theo quy định;

+ Sân nội khu: cấu tạo tương tự như đường chính;

+ Đường nhánh: mặt đường rộng 2m đổ BTXM; dưới lót vải xác rắn và lớp cấp phối đá dăm lớp trên, bó vỉa và để khe co giãn tương tự như đường chính;

- Mương tiêu nước: dùng rãnh chữ nhật và hố ga (thành xây gạch, đáy đổ BTXM, nắp đậy tấm đan BTCT đúc sẵn);

- Cấp nước tưới dùng ống nhựa HDPE các loại chôn ngầm; cấu tạo các hố van tương tự như hố ga tiêu nước.

b) Trồng mới và chăm sóc năm đầu vườn cây ăn quả đặc sản.

9.2.2. Vườn ươm: diện tích xây dựng khoảng 504m², bước gian 4m, nhịp 4m và 2m; chiều cao đến đỉnh cột 3m;

- Kết cấu: Móng đơn BTCT; móng tường xây gạch; tường xây gạch cao 0,6m, quét vôi, phía trên khung thép hộp, căng lưới thép B40; mái phủ lưới đen điều tiết ánh sáng; đường đi đổ BXTM, phần còn lại đổ đất màu; cửa khung thép bịt lưới thép B40;

- Cấp điện dùng cáp và dây dẫn đi nổi, lắp đặt tủ điện tổng, tủ điều khiển máy bơm, đèn, các thiết bị và phụ kiện điện đồng bộ kèm theo;

- Lắp đặt hệ thống tưới phun gồm máy bơm nước, thiết bị pha trộn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, đường ống nhựa, vòi phun mưa phun và thiết bị, phụ kiện đồng bộ kèm theo.

9.2.3. Trạm bơm tưới, kho vật tư:

a) Trạm bơm tưới số 1: 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 15,5m², chiều cao đến sàn mái 3m; kết cấu móng đơn, dầm móng, cột, dầm, sàn mái BTCT, tường xây gạch, quét vôi; nền nhà đổ BTXM; cửa khung thép bịt tôn phẳng và kính; cấp điện dùng cáp và dây dẫn chôn ngầm, lắp đặt tủ điện tổng, đèn, tủ điều

khuyến, máy bơm cấp nước tưới và phụ kiện đồng bộ.

b) Trạm bơm tưới số 2 kết hợp kho vật tư: diện tích xây dựng khoảng 26,5m²; kiến trúc, kết cấu, cấp điện, lắp đặt máy bơm tương tự như trạm bơm tưới số 1.

9.4. Xây mới và cải tạo ao trữ nước tưới:

a) Xây mới ao trữ nước số 4: diện tích khoảng 8.130m² (đền tường rào); thành ao xây đá hộc, giếng BTCT, gia cố nền bằng cọc tre; bậc lên xuống xây gạch, bố trí tầng lọc ngược theo quy định.

b) Cải tạo, mở rộng ao trữ nước số 1 và 2: diện tích khoảng 10.554m²; cấu tạo tương tự như ao trữ nước số 4.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

a) Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- Các quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 03: 2012/BXD về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị, QCVN 01: 2008/BCT về an toàn điện;

- Các tiêu chuẩn thiết kế xây dựng: TCVN 2737: 1995 Tải trọng và tác động, TCVN 9379: 2012 Kết cấu xây dựng và nền, TCVN 9362: 2012 Nền nhà và công trình, TCVN 5574: 2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép, TCVN 5573: 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá có cốt thép, TCVN 5575: 2012 Kết cấu thép;

- Các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn xây dựng khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư xây dựng DATP lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn; giá vật tư, vật liệu, giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công theo công bố giá quý II/2022 của thành phố Hà Nội và mặt bằng giá thị trường khu vực tại thời điểm trình tổng mức đầu tư (tháng 8/2022); định mức trồng cây ăn quả áp dụng Quyết định số 2521/QĐ-BNN-KHCN ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

b) Tổng mức đầu tư xây dựng được duyệt: 15.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng)

Chia ra:

- | | |
|-----------------------------------|----------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 10.530.216.000 đồng; |
| - Chi phí thiết bị: | 1.065.310.000 đồng |
| - Chi phí quản lý dự án: | 373.376.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 893.094.000 đồng; |
| - Chi phí khác: | 185.037.000 đồng; |

- Chi phí dự phòng: 1.952.967.000 đồng.

Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

12. Nguồn vốn: Vốn Ngân sách Nhà nước (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý)

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

14. Tiến độ thực hiện dự án: 03 năm, từ năm 2022 đến năm 2025.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (Đơn vị được giao chuẩn bị dự án):

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung liên quan về tình hình thực hiện dự án, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ toàn dự án;

- Chủ trì hoàn thiện hồ sơ, trình quyết toán các chi phí chuẩn bị dự án theo quy định;

- Cung cấp các hồ sơ tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Chủ đầu tư DATP có liên quan;

- Hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến thẩm định tại Báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình;

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ theo quy định.

2. Trung tâm Tài nguyên thực vật (Chủ đầu tư DATP từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc xây dựng):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc quản lý và thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư DATP theo quy định;

- Tổ chức quản lý và thực hiện DATP theo nội dung Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng, đảm bảo an toàn, đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả;

- Trình Bộ (qua Cục Quản lý xây dựng công trình) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu DATP phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định có liên quan;

- Trình Bộ (qua Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường) thẩm định, phê duyệt tính năng, thông số kỹ thuật các thiết bị khoa học, công nghệ (thiết bị phục vụ công tác lưu giữ, đánh giá nguồn gen...);

- Trình Bộ (qua Cục Trồng trọt) thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán chi phí hạng mục Trồng cây ăn quả đặc sản;

- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình,

trình Cục Quản lý xây dựng công trình thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt; lưu ý các ý kiến thẩm định tại báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình;

- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, cấp điện, cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định (nếu cần);

- Chủ trì lập hồ sơ, trình quyết toán kinh phí hạng mục hoặc DATP giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng theo quy định.

3. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách theo tiến độ thực hiện DATP và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

4. Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán hoàn thành DATP.

5. Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng; thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án và DATP theo quy định.

6. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường: Chủ trì thẩm định, trình Bộ phê duyệt tính năng, thông số kỹ thuật và chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu các thiết bị khoa học, công nghệ của DATP.

7. Cục Trồng trọt: Chủ trì thẩm định, trình Bộ phê duyệt thiết kế, dự toán, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện và chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục Trồng cây ăn quả đặc sản trong DATP.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng công trình, Trồng trọt, Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Tài nguyên thực vật và các Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Lê Quốc Doanh;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TƯ và ĐP);
- Lưu VT, XD (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp